TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN NAM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 5 - 2025
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thức

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Hải Thanh, bà Bùi Thị Thanh Yên.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Xuân Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Tài Thị Cao Sâm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 162/2024 ngày 06/12/2024, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Mai Nhật Thiên C - sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận *(Yêu cầu vắng mặt).*

Bị đơn: Anh Lê Văn T - sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận *(Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/12/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Mai Nhật Thiên C trình bày: Chị và anh Lê Văn T tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 105/2022 ngày 29/11/2022. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận, tập trung làm ăn nuôi con. Tuy nhiên, từ đầu năm 2021, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn vì không thống nhất quan điểm, không còn quan tâm đến nhau. Từ tháng 6/2024 đến nay vợ chồng sống ly thân nên tình cảm không còn và không thể hàn gắn để chung sống, do đó chị yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn anh Lê Văn T.

- Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 con chung tên: Lê Mai Thiên T1 - sinh ngày 26/10/2022 hiện do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn là anh Lê Văn T không có lời khai. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Toà án đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T bỏ địa phương đi mà không thông báo địa chỉ mới cho chính quyền địa phương, không đến Toà án làm việc và cũng không có ý kiến gì phản hồi liên quan đến yêu cầu, tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, vắng mặt tại phiên toà không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng các quy định cử Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai, chứng cứ bên nguyên đơn cung cấp xét thấy đủ cơ sở khẳng định hôn nhân giữa vợ chồng chị C, ông T không còn khả năng hàn gắn nên nguyên đơn yêu cầu giải quyết ly hôn bị đơn và được quyền nuôi con là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm, đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Lê Văn T trú tại thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

[1.2]. Việc vắng mặt của đương sự:

- Nguyên đơn chị Mai Nhật Thiên C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Lê Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy báo lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; căn cứ điểm b khoản 2 điều 227, điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[1.3]. Quan hệ pháp luật: Nội dung các bên tranh chấp xuất phát từ mâu thuẫn gia đình dẫn đến yêu cầu ly hôn nên căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 105/2022 29/11/2022 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận cấp, đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa chị Mai Nhật Thiên C và anh Lê Văn T là hôn nhân hợp pháp.

Xét về mâu thuẫn: Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ và niêm yết các văn bản tố tụng nhưng anh T không đến Tòa, không cung cấp văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị C là tự tước bỏ quyền phản bác của mình được quy định tại điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự; do đó, căn cứ lời khai của chị C và các chứng cứ trong hồ sơ, xác định: Vợ chồng chị C, anh T chung sống không cùng quan điểm về làm ăn nên xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân nhau từ tháng 6/2024 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không liên lạc, quan tâm đến nhau và không có thiện chí hàn gắn; điều đó cho thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị C và anh T không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Mai Nhật Thiên C.

[2.2]. Về con chung**:** Căn cứ lời khai của đương sự và bản sao giấy khai sinh số: 98 ngày 08/8/2024 của UBND xã P, huyện T xác định vợ chồng chị C, anh T chung sống có 01 người con chung tên Lê Mai Thiên T1 - sinh ngày 26/10/2022 do chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu T1 hiện chưa đủ 36 tháng tuổi nên căn cứ quy định tại điều 183 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị C.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị C tự nguyện không yêu cầu nên không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Chị Mai Nhật Thiên C chịu 300.000,đ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 2 điều 227, điều 228, điều 271 và điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 điều 56, các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Mai Nhật Thiên C.

1. Về hôn nhân: Chị Mai Nhật Thiên C được ly hôn anh Lê Văn T.

2. Về con chung: Giao chị Mai Nhật Thiên C tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 01 người con chung tên Lê Mai Thiên T1 - sinh ngày 26/10/2022. Chị C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

3. Về án phí: Chị Mai Nhật Thiên C chịu 300.000,đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000,đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0004825 ngày 16/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Thuận Nam;
- UBND xã Phước Diêm;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Thức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA**

PHIÊN TÒA

Phan Thị Hải Thanh **Bùi Thị Thanh Yên** **Nguyễn Thị Thức**